

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 24 - 04 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Ngọc Liễu

2. Bà: Trịnh Thị Cúc

-Thư ký phiên toà : Ông Nguyễn Văn Hùng -Thư ký Toà án nhân dân Thành phố S, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện VKSND Thành phố S, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Th; Tên gọi khác: H – sinh năm: 1987; tại phường T, Thành phố S, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKNKTT: Khu phố N, Phường T, Thành phố S, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1958, con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1956, chưa có vợ và con.

Tiền án: Ngày 26/6/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố S, xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/5/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 22/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố H xử phạt 28 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 18/01/2014 chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 12/9/2019, bị Ủy ban nhân dân Phường T, Thành phố S áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương, đến ngày 12/12/2019 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020, tạm giam từ ngày 19/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S.

-Bị hại: Anh Lê Văn H – sinh năm 1989 (vắng)

Địa chỉ: Khu phố L, phường B, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn H – sinh năm 1986 (vắng)

Địa chỉ: Khu phố N, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

*-Người làm chứng:*Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1989 (vắng)

Địa chỉ: Khu phố N, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 10/12/, 12/12,13/12và ngày 16/12/2019, Nguyễn Hữu Th đã nhiều lần đến quán cà phê Hưng Thịnh của anh Lê Văn H ở trên đường X thuộc khu phố B, Phường T, thành phố S để trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/12/2019, Nguyễn Hữu Th một mình điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê Hưng Thịnh. Nhìn thấy cửa chính (dạng cửa lùa bằng nhôm kính) đang khép, không khóa nên đã dừng xe lại, kéo cửa đi vào bên trong nhìn thấy có nhiều cánh cửa phòng bằng nhôm kính. Nguyễn Hữu Th đã dùng tay nhấc 03 cánh cửa có kích thước là 184 cm x 80 cm, 194 cm x 72 cm, 194 cm x 72 cm tại các phòng số 2, 3, 4 ra khỏi khung cửa rồi mang ra phòng khách để và khép cửa chính lại đi tìm người mua. Khi đi đến cửa hàng mua bán phế liệu Học Hạnh của anh Phạm Văn H ở đường N, Phường T, thành phố S. Nguyễn Hữu Th đã nói với anh Phạm Văn H: “nhà bà cô có mấy tấm cửa thay, em bán cho anh, anh chạy xe kéo ra chở về” thì anh Phạm Văn H đồng ý điều khiển xe kéo đi theo sau Nguyễn Hữu Th. Khi đi ra đến quán cà phê Hưng Thịnh, Nguyễn Hữu Th dựng xe ở ngoài, mở cửa quán đi vào khiêng 03 cánh cửa vừa tháo ra để lên xe kéo cho anh Phạm Văn H kéo về, còn Nguyễn Hữu Th kéo cửa lại. Sau khi về cửa hàng mua bán phế liệu, Nguyễn Hữu Th đã bán 03 cánh cửa trộm cắp được cho anh Phạm Văn H với giá 200.000 đồng. Số tiền này Nguyễn Hữu Th sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Thành phố S kết luận: 01 cửa nhôm kính, kích thước 184 cm x 80 cm trị giá là 794.880 đồng; 01 cửa nhôm kính, kích thước 194 cm x 72 cm trị giá là 754.272 đồng và 01 cửa nhôm kính, kích thước 194 cm x 72 cm trị giá là 754.272 đồng. Cộng là 2.303.424đ (hai triệu ba trăm linh ba nghìn bốn trăm hai bốn đồng).

Với thủ đoạn tương tự, vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, Nguyễn Hữu Th một mình điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê Hưng Thịnh trộm cắp được 01 chiếc giường sắt có kích thước 160 cm x 100 cm nặng 30 kg; 02 cánh cửa nhôm kính, kích thước là 197 cm x 76 cm và 206 cm x 92 cm tại phòng số 1 và số 5. Sau đó, Nguyễn Hữu Th đi gọi anh Phạm Văn H đến bán được 320.000 đồng, số tiền này Nguyễn Hữu Th sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố S kết luận: 01 chiếc giường sắt có kích thước 160 cm x 100 cm nặng 30 kg trị giá là 1.000.000 đồng; 01 cánh cửa nhôm kính, kích thước 197 cm x 76 cm trị giá là 796.176 đồng và 01 cánh cửa nhôm kính, kích thước 206 cm x 92 cm trị giá là 1.023.408 đồng. Cộng là 2.819.584 đ (hai triệu tám trăm mười chín nghìn năm trăm tám mươi đồng).

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/12/2019, Nguyễn Hữu Thmôt mình điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê Hưng Thịnh trộm cắp được 03 cánh cửa nhôm kính có kích thước là 194 cm x 91cm, 197 cm x 92 cm, 194 cm x 81 cm tại phòng số 6, 7, 8. Sau đó, Nguyễn Hữu Thđi gọi anh Phạm Văn Hđến bán được 200.000 đồng, số tiền này Nguyễn Hữu Th sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố S kết luận: 01 cánh cửa nhôm kính, kích thước 194 cm x 91 cm trị giá là 953.316 đồng; 01 cánh cửa nhôm kính, kích thước 194 cm x 81cm trị giá là 848.556 đồng và 01 cánh cửa nhôm kính, kích thước 197 cm x 92 cm trị giá là 978.696 đồng. Cộng là 2.780.568 đ (hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/12/2019, Nguyễn Hữu Thmôt mình điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê Hưng Thịnh trộm cắp được 03 cánh cửa nhôm kính có kích thước 194 cm x 91 cm, 194 cm x 66 cm, 197 cm x 92 cm tại phòng số 9, 10, 11. Sau đó, Nguyễn Hữu Thđi gọi anh Phạm Văn Hđến bán được 200.000 đồng, số tiền này Nguyễn Hữu Th sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:15/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Thành phố S kết luận: 01 cánh cửa nhôm kính, kích thước 194 cm x 91 cm trị giá là 953.316 đồng; 01 cánh cửa nhôm kính, kích thước 194 cm x 66 cm trị giá là 691.416 đồng và 01 cánh cửa nhôm kính, kích thước 194 cm x 92 cm trị giá là 978.696 đồng. Cộng là 2.623.428đ (hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm cắp của các lần chiếm đoạt được là 10.527.004 đ (mười triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm linh bốn đồng).

Ngoài các lần chiếm đoạt trên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Th còn khai nhận, đã đến quán cà phê Hưng Thịnh trộm cắp được những tài sản như sau:

Lần 1: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/12/2019, Nguyễn Hữu Thmôt mình điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê Hưng Thịnh trộm cắp được 01 giường sắt có kích thước 160 cm x 100 cm nặng 30 kg và 01 cửa xếp có kích thước 219 cm x 90 cm. Sau đó, Nguyễn Hữu Thđi gọi anh Phạm Văn Hđến bán được 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), số tiền này Nguyễn Hữu Th sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố S kết luận: 01 chiếc

giường sắt có kích thước 160 cm x 100 cm nặng 30 kg trị giá là 1.000.000 đồng và 01 cửa xếp có kích thước 219 cm x 90 cm trị giá là 768.690 (bảy trăm sáu tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng). Cộng là 1.768.690 đ (một triệu bảy trăm sáu tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Lần 2: Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/12/2019, Nguyễn Hữu Thmôt mình điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê Hưng Thịnh trộm cắp được 10 chiếc ghế nhựa màu xanh và 01 chiếc quạt cây màu đen, cánh màu vàng. Sau đó, Nguyễn Hữu Thmang 10 chiếc ghế nhựa bán cho anh Phạm Văn H được 60.000 đồng, còn chiếc quạt bán cho người phụ nữ không xác định được tên, địa chỉ cụ thể đi ở ngoài đường được 100.000 đồng, số tiền này Nguyễn Hữu Thsử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố S kết luận: 10 chiếc ghế nhựa màu xanh trị giá là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và 01 chiếc quạt cây màu đen cánh màu vàng trị giá là 150.000đ (một trăm năm mươi ngànđồng). Cộng là:650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Lần 3: Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, Nguyễn Hữu Thmôt mình điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê Hưng Thịnh, tháo cánh cửa lùa bằng nhôm kính có kích thước 200 cm x 136 cm và thanh ray bằng sắt tại cửa chính ra vào quán. Sau đó, Nguyễn Hữu Thđi gọi anh Phạm Văn H đến bán được 120.000đ (một trăm hai mươi ngànđồng), số tiền này Nguyễn Hữu Thsử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố S kết luận: 01 bộ cửa lùa bằng nhôm kính có khung học và có thanh ray bằng sắt, kích thước 200 cm x 136 cm trị giá là 1.782.000đ (một triệu bảy trăm tám hai ngànđồng).

Đến 17 giờ 30 ngày 12/01/2020, anh Lê Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S trình báo sự việc. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Nguyễn Hữu Thđã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sđầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù với những tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Về vật chứng của vụ án:Đôi với 04 cửa nhôm kính có kích thước là 194 cm x 72 cm, 194 cm x 72 cm, 184 cm x 80 cm và 206 cm x 92 cm; 01 khung cửa nhôm đã tháo rời có kích thước 201 cm x 142 cm và 01 thanh ray cửa kéo bằng kim loại dài 03 m do anh Phạm Văn H giao nộp là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sđã trả lại cho anh Lê Văn H. Đối với chiếc xe đạp điện là của bà Lê Thị H (mẹ bị can), bị cáo mượn để đi chơi nhưng sử dụng đi trộm cắp tài sản, bà Lê Thị H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S không thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CTr-VKS.SS ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố S, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th, về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố S, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Th, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về căn cứ áp dụng hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm h, điểm g, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Th, mức án từ 18 đến 24 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn H và anh Phạm Văn H không yêu cầu xem xét bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu Th không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, về mức hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lương khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Th khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp vật chứng được thu giữ, kết quả định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để khẳng định: Vào các ngày 10, 12, 13 và ngày 16/12/2019, Nguyễn Hữu Th đã đến quán cà phê Hưng Thịnh của anh Lê Văn H, ở đường X thuộc khu phố B, Phường T, Thành phố S, đã có hành vi lén lút tháo dỡ tài sản đem bán lấy tiền sử dụng ma túy. Các lần chiếm đoạt đều đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của các lần phạm tội là 10.527.004 đồng.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Hữu Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng

đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo thấy: Ngày 26/6/2017, Nguyễn Hữu Th bị Tòa án nhân dân Thành phố S, xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tính đến ngày phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, các lần phạm tội là độc lập và có đủ căn cứ định lượng cấu thành tội phạm. Nên bị cáo phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên”. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “đầu thú”. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định điểm g, điểm h, khoản 1, Điều 52, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để lượng hình khi quyết định hình phạt. Ngoài ra không còn căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[5]. Nhân thân: Năm 2012, bị cáo đã bị kết án 28 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Hiện bị cáo đang có tiền sự về quyết định hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ ngày 12/9/2019 đến ngày 12/12/2019, đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa quyết định hành chính.

[6]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới bảo đảm tính răn đe, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động, học tập trở thành công dân tốt cho xã hội.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, những thiệt hại khác anh Lê Văn H cũng không có yêu cầu nên không xem xét; Anh Phạm Văn H là người mua lại tài sản, số tiền bị cáo chưa hoàn trả nhưng anh H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8]. Xử lý vật chứng: Vật chứng là tài sản đã được xử lý trả lại cho người bị hại nên không xem xét xử lý thêm.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Th (tên gọi khác H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét,

Về xử lý vật chứng: Không xem xét,

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th phải chịu 200.000 đồng HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân Phường T, Ủy ban nhân dân phường Q, Thành phố S, Thanh Hóa.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghi